

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **3100** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **30** tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình
Hạng mục: Đập dâng Nước Gộp và tuyến kênh Nước Gộp
Dự án: Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi tỉnh Bình Định và Hưng Yên
Tiểu dự án: Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ Quy định quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 04/6/2014 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng; Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn; Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn;

Căn cứ Biên bản ghi nhớ số D254 ngày 06/8/2019 của Cơ quan Phát triển Pháp về bản ghi nhớ đoàn công tác giám sát dự án từ ngày 18/7/2019 đến ngày 20/7/2019, Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 194/TTr-BQL ngày 29/8/2019 và Thông báo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1779/SNN-QLXDCT ngày 29/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình hạng mục Đập dâng Nước Gộp và tuyến kênh Nước Gộp, Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi tỉnh Bình Định và Hưng Yên. Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn.

2. Loại và cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT; nhóm B.

- Cấp công trình: Đập dâng Nước Gộp và tuyến kênh Nước Gộp cấp IV.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

4. Tổng mức đầu tư: 432,475 tỷ đồng.

5. Địa điểm xây dựng: Huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

6. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Thủy lợi II và Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Thành Sen.

7. Chủ nhiệm công trình: Ths. Đường Anh Tuấn.

8. Đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Viện đào tạo và khoa học ứng dụng Miền Trung.

9. Nội dung thiết kế và thông số kỹ thuật chủ yếu

a) Đập dâng Nước Gộp:

Xây dựng đập dâng tại sông Nước Gộp, chiều dài đập 120m, hình thức đập tràn tự do, kết cấu thân đập dâng bằng bê tông M150 trộn 30% đá hộc, bên ngoài bọc BTCT M300 dày 50cm, vai trái đập bố trí cống lấy nước bằng BTCT M200, vai phải bố trí cống lấy nước D40.

- Cấp công trình	: Cấp IV
- Diện tích lưu vực	: 48,8 km ²
- Lưu lượng xả lũ thiết kế (P=2.0%)	: Q _{lũ} = 767,8m ³ /s
- Lưu lượng xả lũ kiểm tra (P=1.0%)	: Q _{td} = 845,9m ³ /s
- Mức nước lũ thiết kế (P=2.0%)	: 43.86m
- Mức nước lũ kiểm tra (P=1.0%)	: 44.01m
- Cột nước tràn thiết kế (P=2.0%)	: 2.36m
- Cột nước tràn thiết kế kiểm tra (P=1.0%)	: 2.51m
- Cao trình đỉnh đập	: 41.50m
- Cao trình ngưỡng cống lấy nước đầu kênh	: 40.30 m
- Kích thước cống lấy nước vào kênh	: (1,0x1,5)m
- Kích thước cống xả cát	: 1,5x1,5m.

b) Tuyển kênh Nước Gộp:

- Kênh có tiết diện hình chữ nhật, lưu lượng thiết kế đầu kênh $Q_{tk} = 1,6 \text{ m}^3/\text{s}$, bề rộng kênh $B = (0,60 \div 1,55) \text{ m}$, chiều cao kênh $H = (0,60 \div 1,65) \text{ m}$. Xây dựng 88 công trình trên kênh (gồm 26 cống tưới, 12 cống tiêu, 2 xi phông, 13 cống qua đường; 01 cống luồn, 06 cống điều tiết, 6 kênh máng, 04 cầu máng, 01 cống cuối kênh, 04 tràn ra, 13 tràn bằng).

- Cấp công trình : Cấp IV
- Mức bảo đảm tưới : $P = 85\%$
- Tần suất lũ thiết kế : $P = 2.0\%$
- Tần suất lũ kiểm tra : $P = 1.0\%$
- Tần suất dẫn dòng thi công : $P = 10\%$

Bảng thông số quy mô kênh Nước Gộp:

TT	Tên công trình	Q_{tk} (m^3/s)	B (m)	H (m)	L (m)	Ghi chú
1	K0+080÷K2+109	1,6	1.55	1.65	2,029	BTCT M200 dày 15cm
2	K2+109÷K2+968	0,239	0.85	0.80	859	BT M200 dày 15cm
3	K2+968÷K3+786	0,206	0.80	0.75	818	BT M200 dày 15cm
4	K3+786÷K4+847	0,164	0.70	0.75	1,061	BT M200 dày 15cm
5	K4+847÷K5+606	0,127	0.65	0.70	759	BT M200 dày 12cm
6	K5+606÷K6+989.9	0,093	0.60	0.60	1,384	BT M200 dày 12cm

10. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **38.230.264.600** đồng. Trong đó:

- Chi phí xây dựng và thiết bị: 33.511.080.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 484.387.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 564.708.000 đồng;
- Chi phí khác: 1.849.600.800 đồng;
- Chi phí dự phòng: 1.820.488.800 đồng.

11. Nguồn vốn: Vốn của Cơ quan Phát triển Pháp và vốn đối ứng.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2019 – 2020.

13. Phương thức thực hiện: Theo quy định của Cơ quan Phát triển Pháp, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình, các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định của Cơ quan Phát triển Pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng các Sở, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K10 (15b).

